

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2025/HSST

Ngày: 04/9/2025.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11, TỈNH LÂM ĐỒNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành.

Các Hội thẩm nhân dân.

1. Ông Nguyễn Trung Trực.
2. Ông Lê Chánh Ngôn.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Phan Quốc Khánh – kiểm sát viên.

Ngày 04/9/2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 17/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2025/QĐXXST-HS ngày 18/8/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ung Thị Thảo N**; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: không; Sinh năm 1994, tại: Bình Thuận (nay là Lâm Đồng); Nơi cư trú: thôn Lập Nghĩa, xã Hàm Thuận Nam, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 9/12; Tiền án, tiền sự: Không có; Cha: Ung Văn T – sinh năm 1972; Mẹ: Nguyễn Thị D – sinh năm 1974; Gia đình bị cáo có 03 người con, nhỏ nhất sinh năm 2000, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Chồng: Đoàn Thanh P – sinh năm 1987; Con: 03 người, sinh năm 2017, năm 2019 và năm 2023;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Lê Hoàng P – sinh năm: 1996. Địa chỉ: thôn Lập Nghĩa, xã Hàm Thuận Nam, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

2/ Nguyễn Thị Hương T – sinh năm: 1995. Địa chỉ: thôn Lập Nghĩa, xã Hàm Thuận Nam, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

3/ Đặng Quốc D – sinh năm: 1993. Địa chỉ: thôn Lập Nghĩa, xã Hàm Thuận Nam, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

4/ Vũ Văn P – sinh năm: 1987. Địa chỉ: Khu 1, xã Tiên Minh, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn kiếm tiền tiêu xài, Ung Thị Thảo N hoạt động cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự tại khu vực huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận, nay là xã Hàm Thuận Nam, tỉnh Lâm Đồng. N cho vay theo 02 hình thức là: cho vay lấy lãi theo ngày và cho vay trả góp theo ngày. Đối với hình thức cho vay lấy lãi theo ngày thì người vay sẽ trả tiền lãi theo từng ngày, khi nào trả hết số tiền gốc thì sẽ ngưng trả lãi. Đối với hình thức cho vay trả góp theo ngày thì người vay sẽ trả góp theo ngày, bao gồm cả lãi và gốc cho đến khi hết khoản nợ. Với cách thức như trên, trong khoảng thời gian từ tháng 10 đến tháng 12/2024, Ung Thị Thảo N đã cho nhiều người vay với lãi suất vượt quá 05 lần của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự (tức 100%/năm), qua đó thu lợi bất chính. (Bút lục số 19; 40-119; 124-184)

Quá trình điều tra, xác định Ung Thị Thảo N đã cho 03 khách hàng vay tiền, cụ thể như sau:

1/ Lê Hoàng P (sinh năm 1996, trú thôn Lập Nghĩa, xã Hàm Thuận Nam, tỉnh Lâm Đồng):

- Từ ngày 16/11/2024 đến ngày 21/11/2024, N cho P vay 70.000.000 đồng (viết tắt là “đ”), hình thức vay trả tiền lãi mỗi ngày là 1.000.000đ (tương ứng lãi suất là $1.000.000đ/70.000.000đ \times 100 \times 365/365 = 521,4\%/năm$, trừ đi mức lãi suất tối đa pháp luật cho phép là 20%/năm thì mức lãi suất vượt quá quy định là 501,4%). Khi trả lãi 1.000.000đ/1 ngày, P tự chủ động cho N thêm 1.000.000đ tiền nước. Do đó, số tiền thu lợi bất chính trong một ngày là $(70.000.000đ \times 501,4\% \times 1/365) + 1.000.000đ = 1.962.000đ$, tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất của bộ luật dân sự trong một ngày là $70.000.000đ \times 20\% \times 1/365 = 38.000đ$. N đã thu được 05 ngày tiền lãi là 5.000.000đ và

được P cho 5.000.000đ tiền nước. Như vậy, N đã thu lợi bất chính là $1.962.000đ \times 05$ ngày = **9.810.000đ**, tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất của BLDS là $38.000đ \times 05$ ngày = 190.000đ.

- Từ ngày 22/11/2024, P xin chuyển số nợ gốc 70.000.000đ từ hình thức vay tiền như trên sang hình thức cho vay trả góp hàng ngày, N đồng ý và yêu cầu P mỗi ngày góp 3.600.000 đồng, góp trong 24 ngày với tổng số tiền 86.400.000 đồng thì hết nợ gốc và lãi, tương ứng mức lãi suất là $(3.600.000đ \times 24 - 70.000.000đ) / 70.000.000đ \times 100 \times 365 / 24 = 356,3\% / \text{năm}$. Mức lãi suất cao nhất của Bộ luật dân sự là $20\% / \text{năm}$ tương ứng số tiền là $70.000.000đ \times 20\% \times 24 / 365 = 921.000đ$, như vậy thu lợi bất chính theo thỏa thuận là $86.400.000đ - 70.000.000đ - 921.000đ = 15.479.000đ$. Khoản vay này N thu được 14 ngày tiền góp với tổng số tiền 50.400.000đ, trong đó tiền thu lợi bất chính là $15.479.000đ \times 14 / 24 = \mathbf{9.029.000đ}$, tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất của bộ luật dân sự là $921.000đ \times 14 / 24 = 537.000đ$, tiền gốc là $50.400.000đ - 9.029.000đ - 537.000đ = 40.834.000đ$. P còn nợ lại 10 ngày tiền góp với tổng số tiền 36.000.000đ, trong đó tiền nợ gốc là $70.000.000đ - 40.834.000đ = 29.166.000đ$.

- Vào ngày 18/11/2024, N cho P vay số tiền 20.000.000đ, mỗi ngày góp 800.000 đồng, góp trong 30 ngày với tổng số tiền 24.000.000 đồng thì hết nợ gốc và lãi, tương ứng mức lãi suất $(800.000đ \times 30 - 20.000.000đ) / 20.000.000đ \times 100 \times 365 / 30 = 243,3\% / \text{năm}$. Mức lãi suất cao nhất của Bộ luật dân sự là $20\% / \text{năm}$ tương ứng số tiền là $20.000.000đ \times 20\% \times 30 / 365 = 329.000đ$, như vậy thu lợi bất chính theo thỏa thuận là $24.000.000đ - 20.000.000đ - 329.000đ = 3.671.000đ$. Khoản vay này N thu được 17 ngày tiền góp với tổng số tiền 13.600.000đ, trong đó tiền thu lợi bất chính là $3.671.000đ \times 17 / 30 = \mathbf{2.080.000đ}$, tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất của bộ luật dân sự là $329.000đ \times 17 / 30 = 186.000đ$, tiền gốc là $13.600.000đ - 2.080.000đ - 186.000đ = 11.334.000đ$. P còn nợ lại 13 ngày tiền góp với tổng số tiền 10.400.000đ, trong đó tiền nợ gốc là $20.000.000đ - 11.334.000đ = 8.666.000đ$.

- Vào ngày 27/11/2024, N cho P vay số tiền 40.000.000đ, mỗi ngày góp 1.600.000 đồng, góp trong 30 ngày với tổng số tiền 48.000.000 đồng thì hết nợ gốc và lãi, tương ứng mức lãi suất $(1.600.000đ \times 30 - 40.000.000đ) / 40.000.000đ \times 100 \times 365 / 30 = 243,3\% / \text{năm}$. Mức lãi suất cao nhất của Bộ luật dân sự là $20\% / \text{năm}$ tương ứng số tiền là $40.000.000đ \times 20\% \times 30 / 365 = 658.000đ$, như vậy thu lợi bất chính theo thỏa thuận là $48.000.000đ - 40.000.000đ - 658.000đ = 7.342.000đ$. Khoản vay này N thu được 8 ngày tiền góp với tổng số tiền 12.800.000đ, trong đó tiền thu lợi bất chính là $7.342.000đ \times 8 / 30$

= **1.958.000đ**, tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất của bộ luật dân sự là $658.000đ \times 8/30 = 175.000đ$, tiền gốc là $12.800.000đ - 1.958.000đ - 175.000đ = 10.667.000đ$. P còn nợ lại 22 ngày tiền góp với tổng số tiền 35.200.000đ, trong đó tiền nợ gốc là $40.000.000đ - 10.667.000đ = 29.333.000đ$.

- Vào ngày 27/11/2024, N cho P vay số tiền 20.000.000đ, mỗi ngày góp 800.000 đồng, góp trong 30 ngày với tổng số tiền 24.000.000 đồng thì hết nợ gốc và lãi, tương ứng mức lãi suất là $(800.000đ \times 30 - 20.000.000đ)/20.000.000đ \times 100 \times 365/30 = 243,3\%/năm$. Mức lãi suất cao nhất của Bộ luật dân sự là $20\%/năm$ tương ứng số tiền là $20.000.000đ \times 20\% \times 30/365 = 329.000đ$, như vậy thu lợi bất chính theo thỏa thuận là $24.000.000đ - 20.000.000đ - 329.000đ = 3.671.000đ$. Khoản vay này N thu được 8 ngày tiền góp với tổng số tiền 6.400.000đ, trong đó tiền thu lợi bất chính là $3.671.000đ \times 8/30 = 979.000đ$, tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất của bộ luật dân sự là $329.000đ \times 8/30 = 88.000đ$, tiền gốc là $6.400.000đ - 979.000đ - 88.000đ = 5.333.000đ$. P còn nợ lại 22 ngày tiền góp với tổng số tiền 17.600.000đ, trong đó tiền nợ gốc là $20.000.000đ - 5.333.000đ = 14.667.000đ$.

*Như vậy, N cho P vay tổng cộng 05 khoản vay, với tổng số tiền của các khoản vay là 220.000.000đ (số tiền mà N thực tế bỏ ra là 150.000.000 đồng), thu lợi bất chính tổng số tiền là **23.856.000đ**.*

2/ Nguyễn Thị Hương T (sinh năm 1995, trú thôn Lập Nghĩa, xã Hàm Thuận Nam, tỉnh Lâm Đồng):

- Vào ngày 01/12/2024, N cho Trinh vay số tiền 30.000.000đ, hình thức vay trả lãi 9.000.000đ trong 20 ngày vay tiền với lãi suất là $9.000.000đ/30.000.000đ \times 100 \times 365/20 = 547,5\%/năm$. Mức lãi suất cao nhất của Bộ luật dân sự là $20\%/năm$ tương ứng số tiền là $30.000.000đ \times 20\% \times 20/365 = 329.000đ$, như vậy thu lợi bất chính theo thỏa thuận là $39.000.000đ - 30.000.000đ - 329.000đ = 8.671.000đ$. Khoản vay này N đã thu đủ tiền gốc và lãi với số tiền 39.000.000đ.

- Vào ngày 27/12/2024, N cho Trinh vay số tiền 50.000.000đ, hình thức vay trả lãi tháng với lãi suất $30\%/tháng$, tương ứng $360\%/năm$, thời hạn vay trong 02 tháng tương ứng số tiền lãi là 30.000.000đ. Mức lãi suất cao nhất của Bộ luật dân sự là $20\%/năm$ tương ứng số tiền lãi trong 02 tháng là $50.000.000đ \times 20\% \times 1/12 \times 2 = 1.666.000đ$, như vậy thu lợi bất chính theo thỏa thuận là $30.000.000đ - 1.666.000đ = 28.334.000đ$. Khoản vay này N thu được 10.000.000đ tiền lãi trong tổng số 30.000.000đ tiền lãi theo thỏa thuận, do đó tiền thu lợi bất chính là $10.000.000đ/30.000.000đ \times 28.334.000đ =$

9.445.000đ, tiền lãi theo mức lãi suất cao nhất của Bộ luật dân sự là $10.000.000đ/30.000.000đ \times 1.666.000đ = 555.000đ$. Trinh còn nợ gốc 50.000.000đ chưa trả.

Như vậy, N cho Trinh vay tổng cộng 02 khoản vay, tổng số tiền gốc là 80.000.000đ, N đã thu lợi bất chính tổng số tiền là 18.116.000đ.

3/ Đặng Quốc D (sinh năm 1993, trú thôn Lập Nghĩa, xã Hàm Thuận Nam, tỉnh Lâm Đồng):

Trong tháng 10/2024, N cho Dũng vay số tiền 60.000.000đ, mỗi ngày góp 2.400.000 đồng, góp trong 30 ngày với tổng số tiền 72.000.000 đồng thì hết nợ gốc và lãi, tương ứng mức lãi suất là $(2.400.000đ \times 30 - 60.000.000đ)/60.000.000đ \times 100 \times 365/30 = 243,3\%/năm$. Mức lãi suất cao nhất của Bộ luật dân sự là 20%/năm tương ứng số tiền là $60.000.000đ \times 20\% \times 30/365 = 986.000đ$, như vậy thu lợi bất chính theo thỏa thuận là $72.000.000đ - 60.000.000đ - 986.000đ = 11.014.000đ$. Khoản vay này N thu được 20 ngày tiền góp với tổng số tiền 48.000.000đ, trong đó tiền thu lợi bất chính là $11.014.000đ \times 20/30 = 7.343.000đ$, tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất của bộ luật dân sự là $986.000đ \times 20/30 = 657.000đ$, tiền gốc là $48.000.000đ - 7.343.000đ - 657.000đ = 40.000.000đ$. Dũng còn nợ lại 10 ngày tiền góp với tổng số tiền 24.000.000đ, trong đó tiền nợ gốc là $60.000.000đ - 40.000.000đ = 20.000.000đ$.

Căn cứ Nghị quyết số [01/2021/NQ-HĐTP](#) ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xác định Ung Thị Thảo N đã cho Lê Hoàng P, Nguyễn Thị Hương Trinh, Đặng Quốc D vay tổng số tiền là 360.000.000 đồng với lãi suất từ 243,3% đến 547,5%/năm, thu lợi bất chính số tiền **49.315.000 đồng**.

Về vật chứng của vụ án: 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 16 Plus, số IMEI 358809663437392, màu hồng.

Điện thoại nêu trên là của Ung Thị Thảo N sử dụng để đăng nhập vào tài khoản ngân hàng Vietinbank số 100871200687 và ACB số 333388386 do N đăng ký chính chủ, để chuyển tiền cho vay và nhận tiền trả góp, trả gốc, trả lãi từ người vay tiền, hiện đang được tạm giữ tại kho vật chứng của Cơ quan điều tra. Viện kiểm sát sẽ chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 – tỉnh Lâm Đồng để đảm bảo việc xử lý.

Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền mà Ung Thị Thảo N dùng để cho vay là 360.000.000 đồng (số tiền thực tế mà N đã bỏ ra là 290.000.000 đồng), N đã thu được 138.168.000 đồng, P còn giữ

81.832.000 đồng, Trinh còn giữ 50.000.000 đồng, Dũng còn giữ 20.000.000 đồng. Đây là số tiền dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền thu lợi bất chính thực tế mà Ung Thị Thảo N thu được của những người vay là 49.315.000 đồng, trong đó của P là 23.856.000 đồng, của Trinh là 18.116.000 đồng và của Dũng là 7.343.000 đồng, cần trả lại cho những người vay.

Đối với số tiền tương ứng với mức lãi suất cho vay được phép mà Ung Thị Thảo N (20%/năm) đã thu là 2.717.000 đồng, không bị tính khi xác định trách nhiệm hình sự, nhưng đây là khoản tiền phát sinh từ tội phạm, do đó cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKSHTN-HS ngày 28/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Ung Thị Thảo N về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Lâm Đồng giữ N quyết định truy tố đối với bị cáo Ung Thị Thảo N như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: bị cáo Ung Thị Thảo N, phạm tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Căn cứ: khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 35 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt: bị cáo Ung Thị Thảo N từ 50.000.000 triệu đồng đến 100.000.000 triệu đồng.

Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng: điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS, đề nghị:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 16 Plus, số IMEI 358809663437392, màu hồng là tài sản của Ung Thị Thảo N. Vật chứng hiện do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11, tỉnh Lâm Đồng đang quản lý – theo “Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng” đề ngày 15/8/2025.

Buộc Ung Thị Thảo N nộp lại số tiền 138.168.000 đồng tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Buộc Lê Hoàng P nộp lại số tiền 81.831.000 đồng tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Buộc Đặng Quốc D nộp lại số tiền 20.000.000 đồng tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Buộc Nguyễn Thị Hương Trả lại số tiền 50.000.000 đồng tích thu nộp ngân sách nhà nước.

Buộc Ung Thị Thảo Trả lại số tiền là 2.717.000 đồng tích thu nộp ngân sách nhà nước.

Buộc Ung Thị Thảo Trả lại cho Lê Hoàng P số tiền 23.856.000 đồng, trả lại cho Nguyễn Thị Hương Số tiền 18.116.000 đồng và trả lại cho Đặng Quốc D số tiền là 7.343.000 đồng

Tại phiên tòa bị cáo Ung Thị Thảo Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

1.1 Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an; Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân. Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy trình của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

1.2 Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Tại phiên tòa những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, sự vắng mặt của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trên, không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi và tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Ung Thị Thảo khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định:

Bị cáo Ung Thị Thảo là công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo hoàn toàn có thể nhận thức được việc cho vay lãi nặng vượt quá quy định của Bộ luật dân sự là vi phạm pháp luật. Trong khoảng thời gian từ tháng 10 đến tháng 12 năm 2024, tại khu vực huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận, nay là xã Hàm Thuận Nam, tỉnh Lâm Đồng, Ung Thị Thảo đã cho Lê Hoàng P, Nguyễn Thị Hương Trinh, Đặng Quốc D vay tổng số tiền là 360.000.000 đồng, với lãi suất từ 243,3% đến 547,5%/năm (vượt quá 05

lần so với lãi suất do Bộ luật Dân sự quy định), qua đó thu lợi bất chính tổng số tiền 49.315.000 đồng. Hành vi của bị cáo Ung Thị Thảo N là cố ý, đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, tội phạm và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự, như nội dung Cáo trạng đã truy tố và quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Ung Thị Thảo N thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Ung Thị Thảo N quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

[4] Về quyết định hình phạt: Hành vi của bị cáo Ung Thị Thảo N là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức rõ hành vi cho vay lãi nặng là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm, tuy nhiên bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật để thực hiện hành vi cho vay với lãi suất cao nhằm thu lợi bất chính. Hành vi của bị cáo thể hiện rõ bản chất xem thường pháp luật, không chỉ xâm phạm đến trật tự quản lý về tài chính, kinh doanh tiền tệ của Nhà nước mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Xét tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, áp dụng hình phạt tiền cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời góp phần răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 16 Plus, số IMEI 358809663437392, màu hồng.

Điện thoại nêu trên là của Ung Thị Thảo N sử dụng để đăng nhập vào tài khoản ngân hàng Vietinbank số 100871200687 và ACB số 333388386 do N đăng ký chính chủ, để chuyển tiền cho vay và nhận tiền trả góp, trả gốc, trả lãi từ người vay tiền, hiện đang được tạm giữ tại kho vật chứng của Cơ quan điều tra. Xét thấy đây là công cụ phương tiện dùng để thực hiện hành vi phạm tội, có giá trị sử dụng nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[6] Về trách nhiệm pháp tư pháp:

Đối với số tiền mà Ung Thị Thảo N dùng để cho vay là 360.000.000 đồng (số tiền thực tế mà N đã bỏ ra là 290.000.000 đồng), N đã thu được 138.168.000 đồng, P còn giữ 81.832.000 đồng, Trinh còn giữ 50.000.000 đồng, Dũng còn giữ 20.000.000 đồng - Hội đồng xét xử xét thấy đây là số tiền dùng để thực hiện hành vi phạm tội – cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền thu lợi bất chính thực tế mà Ung Thị Thảo N thu được của những người vay là 49.315.000 đồng, trong đó của P là 23.856.000 đồng, của Trinh là 18.116.000 đồng và của Dũng là 7.343.000 đồng – Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại những số tiền trên cho những người vay.

Đối với số tiền tương ứng với mức lãi suất cho vay được phép mà Ung Thị Thảo N (20%/năm) đã thu là 2.717.000 đồng, không bị tính khi xác định trách nhiệm hình sự, nhưng đây là khoản tiền phát sinh từ tội phạm - Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: bị cáo Ung Thị Thảo N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố: bị cáo Ung Thị Thảo N phạm tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Xử phạt: bị cáo Ung Thị Thảo N 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng.

2. Về biện pháp tư pháp:

Căn cứ: điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 16 Plus, số IMEI 358809663437392, màu hồng là tài sản của Ung Thị Thảo N. Vật chứng hiện do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11, tỉnh Lâm Đồng đang quản lý – theo “Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng” đề ngày 15/8/2025.

Buộc Ung Thị Thảo N nộp lại số tiền 138.168.000 đồng tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Buộc Lê Hoàng P nộp lại số tiền 81.831.000 đồng tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Buộc Đặng Quốc D nộp lại số tiền 20.000.000 đồng tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Buộc Nguyễn Thị Hương T nộp lại số tiền 50.000.000 đồng tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Buộc Ung Thị Thảo N nộp lại số tiền là 2.717.000 đồng tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Buộc Ung Thị Thảo N trả lại cho Lê Hoàng P số tiền 23.856.000 đồng, trả lại cho Nguyễn Thị Hương Tsố tiền 18.116.000 đồng và trả lại cho Đặng Quốc Dsố tiền là 7.343.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Căn cứ điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Ung Thị Thảo N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04/9/2025). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Như Điều 262 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thành